

KẾ HOẠCH
Thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Quyết định số 550/QĐ-BKHCN ngày 14/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Phong trào Bình dân học vụ số của Bộ Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 20/5/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân, hướng tới “xóa mù số”; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tiếp cận và tận dụng công nghệ trong cuộc sống, nâng cao năng suất lao động, tạo cơ hội việc làm mới và hình thành cộng đồng thích ứng với chuyển đổi số; tham gia xây dựng chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, công dân số.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan (gọi tắt là cơ quan, đơn vị), nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Tuyên truyền nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng Phong trào “học tập số”, phổ cập nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

a) Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến các ấp, khóm,... trên địa bàn tỉnh, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số.

b) Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp,... triển khai thực hiện các phương pháp học tập đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” phải có trọng tâm, trọng điểm, hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, sáng tạo, linh hoạt, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

d) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào “Bình dân học vụ số” phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng xã hội số và hướng tới mục tiêu Trà Vinh trở thành tỉnh khá trong cả nước về chuyển đổi số.

đ) Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. MỤC TIÊU

1. Năm 2025

a) Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh cấp tiểu học có khả năng nhận diện, phân biệt, sử dụng được các chức năng và tính năng cơ bản của thiết bị phần cứng của một số thiết bị số thông dụng. 100% học sinh trung học và sinh viên trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) Trên 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Trên 40% người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn tỉnh được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) Trên 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng đảm bảo an toàn trong môi trường số; có ít nhất 50% sinh viên các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh thành thạo công nghệ số chuyên sâu gắn với nghề nghiệp đang học.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Trên 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành trên địa bàn tỉnh được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

đ) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoạt động tuyên truyền

a) Tổ chức triển khai các nội dung và hình thức tuyên truyền theo Hướng dẫn số 06-HD/BTGDVTU ngày 22/4/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tuyên truyền về Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo; Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Báo Trà Vinh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Cổng Thông tin điện tử Trà Vinh).

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

b) Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử thành phần, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số”, nền tảng “Bình dân học vụ số”⁽¹⁾ và các nền tảng số của tỉnh⁽²⁾.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

⁽¹⁾ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

⁽²⁾ (1) Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); (2) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); (3) Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (Kho dữ liệu; Hệ thống khai thác Kho dữ liệu); (4) Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; (5) Nền tảng quản lý tiêm chủng; (6) Nền tảng hợp trực tuyến (Hệ thống hội nghị truyền hình (MCU) và Hệ thống hội nghị trực tuyến (Jitsi)); (7) Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); (8) Nền tảng sàn thương mại điện tử; (9) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp (ứng dụng công dân số thuộc hệ thống khai thác Kho dữ liệu; App Smart Trà Vinh); (10) Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức (tích hợp vào hệ thống khai thác Kho dữ liệu của tỉnh; App Smart Trà Vinh phục vụ công chức, viên chức); (11) Nền tảng thanh toán trực tuyến của tỉnh; (12) Nền tảng ký số.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

c) Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số của tỉnh). Tổ chức các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội nghị,...; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng trong các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

2. Triển khai các quy định, hướng dẫn

a) Triển khai Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Xây dựng chương trình, biên soạn, phát hành tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập kiến thức, kỹ năng số; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Phong trào “Bình dân học vụ số”.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

b) Triển khai hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

c) Triển khai các cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ

quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

3. Sử dụng các nền tảng số

a) Triển khai ứng dụng các kho học liệu số, học liệu mở, chia sẻ dùng chung như: hệ thống quản lý tài liệu cung cấp các tài liệu, luận văn, bài báo của sinh viên, giảng viên,... miễn phí với mục đích phục vụ cộng đồng truy cập để tham khảo tài liệu, trao đổi học thuật; hệ thống E-Learning, hệ thống quản lý học tập số bao gồm giảng dạy, kiểm tra, đánh giá trực tuyến dành cho sinh viên các trường trong tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

b) Tiếp nhận, khai thác và hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

c) Tiếp nhận và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VneID để tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

d) Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, giúp cho người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

đ) Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học tập, bảo đảm phù hợp

với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

- Tổ chức hội thảo hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Tổ công nghệ số cộng đồng khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Tổ công nghệ số cộng đồng ra quân hướng dẫn người dân khai thác sử dụng trợ lý ảo, trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ nhu cầu của người dân.

+ Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

4. Phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số

a) Cập nhật, nâng cao kiến thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; trong đó, tập trung đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã và trong các doanh nghiệp nhà nước.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức kỹ năng số nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Nghiên cứu thành lập Tổ công nghệ số theo ngành, lĩnh vực tại các cơ quan, đơn vị (nếu cần thiết) thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thành thạo việc ứng dụng, khai thác công nghệ số; đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đáp ứng tối đa yêu cầu kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước.

+ Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

b) Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.

- Hướng dẫn, giới thiệu học sinh, sinh viên tích cực khai thác các kho học liệu số, tham gia các nền tảng học trực tuyến, từng bước hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc học, thi cử trực tuyến.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng khai thác và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo. Định kỳ tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa cho từng khối lớp về công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI)... , đảm bảo đáp ứng các mức độ của Khung năng lực số cho người học được quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

+ Cơ quan thực hiện: các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên

địa bàn tỉnh.

- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Phát động học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- + Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

- + Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

c) Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.

- + Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- + Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

- + Đơn vị thực hiện: các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số, phát triển thương hiệu, xây dựng hình ảnh cho doanh nghiệp, hợp tác xã, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế số của tỉnh.

- + Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- + Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Tổ chức các cuộc xét chọn của cơ quan quản lý nhà nước về mức độ đáp ứng kỹ năng số của doanh nghiệp, hợp tác xã và người lao động. Đề xuất biểu dương, khen thưởng những doanh nghiệp, hợp tác xã đi đầu trong chuyển đổi số và đáp ứng kỹ năng số ở mức độ cao nhất.

- + Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.
- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

d) Phổ cập kỹ năng số cho người dân.

- Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học tập cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường (tổ chức luân phiên từng ấp, khóm). Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay như: dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, phản ánh kiến nghị, tự bảo vệ mình trên không gian mạng,... gắn với triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số được cụ thể tại Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁽³⁾, Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽⁴⁾. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOC)⁽⁵⁾.

- + Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- + Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Chỉ đạo các khóm, ấp phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội (cử hội viên có hiểu biết công nghệ) hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số; đặc biệt là các tiện ích của VneID và các nền tảng số được tích hợp với VNeID.

- + Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến: Tổ Công nghệ số cộng đồng ra quân “đi từng ngõ, gõ từng nhà” hướng dẫn cho người cao tuổi sử dụng internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, số sức khỏe điện tử,...

- + Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy

⁽³⁾ Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

⁽⁴⁾ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

⁽⁵⁾ <https://binhdanhocvuso.gov.vn/>; <https://onetouch.mic.gov.vn/>; <https://chuyendoiso.mobiedu.vn/>; ...

trì và nâng cấp các trang thông tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,...

- + Cơ quan thực hiện: Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Trà Vinh.

- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

- + Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

đ) Tham gia học tập số trên các nền tảng của Bộ, ngành Trung ương triển khai⁽⁶⁾: tuyên truyền, giới thiệu, tổ chức các khóa đào tạo, phổ cập kỹ năng số trên các nền tảng của Bộ, ngành Trung ương đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm phục vụ Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

e) Phát triển hạ tầng số; xây dựng hoặc triển khai nền tảng phục vụ Phong trào “Bình dân học vụ số”, lồng ghép các nội dung, yêu cầu phục vụ xây dựng xã hội học tập đầy mạnh học tập suốt đời.

- Lắp đặt các địa điểm phát wifi công cộng đáp ứng yêu cầu cơ bản cho người dân khai thác, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- + Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

- Xây dựng hoặc triển khai nền tảng phục vụ Phong trào “Bình dân học vụ số” trên app Smart Trà Vinh của tỉnh; lồng ghép các nội dung, yêu cầu phục vụ xây dựng xã hội học tập đầy mạnh học tập suốt đời.

- + Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

5. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

⁽⁶⁾ <https://binhdanhocvuso.gov.vn/>; <https://onetouch.mic.gov.vn/>; <https://chuyendoiso.mobiedu.vn/>; ...

a) Xây dựng, phát triển mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình “Người hướng dẫn - Người học”⁽⁷⁾. Mỗi Người hướng dẫn thực hiện hỗ trợ, phổ cập kỹ năng số cho 05 người học. Mỗi xã, phường bố trí ít nhất 01 nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: 2025-2026.

b) Phong trào “Gia đình số”: phối hợp triển khai Khung kỹ năng số dành cho người dân để mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số, thực hiện tốt các kỹ năng được quy định tại Khung kỹ năng số dành cho người dân và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

- + Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

c) Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- + Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân cấp xã.
- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

d) Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

- + Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13.
- + Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- + Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

đ) Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện phong trào với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên

⁽⁷⁾ 01 Người hướng dẫn phụ trách phổ cập kỹ năng số cho 05 người học; 05 người học này sẽ tiếp tục trở thành Người hướng dẫn và mỗi người tiếp tục phụ trách phổ cập kỹ năng số cho 05 người khác.

quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

e) Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: các cơ sở đoàn thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng, tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số. Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với thanh niên tình nguyện hè tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

- Cơ quan thực hiện: các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án được phê duyệt; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh: căn cứ chức năng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả; chủ động phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/10) hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, hoàn thiện hạ tầng số, tạo thuận lợi cho việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đạt hiệu quả cao. Tổng hợp nhu cầu ứng dụng sản phẩm công nghệ số của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh nhằm tìm kiếm nguồn sản phẩm công nghệ số đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

c) Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng số cho các nhóm đối tượng, trước mắt là Tổ Công nghệ số cộng đồng, “Đại sứ số” và đội ngũ giáo viên, giảng viên phụ trách Đoàn, Đội, công nghệ thông tin,...

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung của Kế hoạch này; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện. Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”, tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho nhóm đối tượng công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào “Bình dân học vụ số”, đánh giá, rút kinh nghiệm, đề xuất khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có mô hình điển hình, cách làm hay, hiệu quả trong phong trào.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh tuyên truyền Phong trào “Bình dân học vụ số” và nội dung Kế hoạch này đến người dân được biết, tham gia.

5. Sở Tài chính

a) Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp Ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Phối hợp các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới Đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số,...

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” vào các cuộc vận động, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong toàn ngành; quan tâm lựa chọn và đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình giảng dạy, các hoạt động ngoại khóa ở các cấp học, bậc học.

7. Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Cổng Thông tin điện tử Trà Vinh): Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về tổ chức đưa tin, bài viết, xây dựng chuyên mục, sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề,... nhằm tăng cường hoạt động truyền thông, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân để hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần của phong trào.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân tích cực tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, phổ cập kỹ năng số; cài đặt, sử dụng các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ số trong đời sống; đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử,...

9. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số: Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sản

phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện